

Số: 39 /QĐ-TTTH

An Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2018
của Trung tâm Tin học

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao quyền tự chủ cho Trung tâm Tin học trực thuộc Trường Đại học An Giang giai đoạn 2017 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 2631/QĐ-ĐHAG ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Trường Đại học An Giang về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2018 của Trung Tâm Tin Học Trường Đại học An Giang (theo các biểu đính kèm).

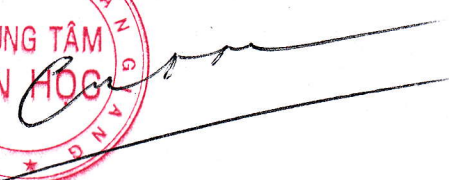
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị, Phụ trách kế toán, các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính An Giang;
- Trường Đại học An Giang;
- Lưu: VT,...

GIÁM ĐỐC

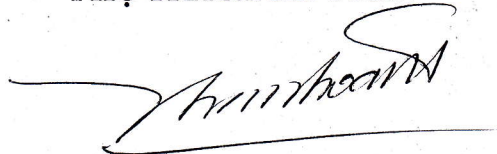

Lê Quốc Cường

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ NĂM 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung chi	Mục	Tổng số	Kinh phí thường xuyên	Thu khác	
					Dịch vụ	SN khác
	Tổng số (Loại 070 Khoản 083)		5.310	1.413	3.897	-
1	Chi thanh toán cho cá nhân	0129	1.832	1.124	708	-
	Tiền lương	6000	859	709	150	
	Tiền công trả cho vị trí lao động TX theo HĐ	6050	44	32	12	
	Phụ cấp lương	6100	219	169	50	
	Học bổng học sinh, sinh viên học trong nước	6150	-			
	Tiền thưởng	6200	22	6	16	
	Phúc lợi tập thể	6250	26	6	20	
	Các khoản đóng góp	6300	282	182	100	
	Các khoản TT khác cho cá nhân	6400	380	20	360	
2	Chi về hàng hóa, dịch vụ	0130	3.088	261	2.827	-
	Thanh toán dịch vụ công cộng	6500	275	80	195	
	Vật tư văn phòng	6550	42	20	22	
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	6600	79	13	66	
	Hội nghị	6650	44	15	29	
	Công tác phí	6700	43	13	30	
	Chi phí thuê mướn	6750	1.015	15	1.000	
	Chi đoàn ra	6800	-			
	Chi đoàn vào	6850	-			
	Sửa chữa, duy tu TS phục vụ công tác CM và các CTCST	6900	160	10	150	
	Mua sắm TS phục vụ công tác CM	6950	970	70	900	
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	7000	460	25	435	
3	Các khoản chi khác	0132	390	28	362	-
	Chi khác	7750	53	8	45	
	Chi lập các quỹ của ĐVSN có thu	7950	337	20	317	
	Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm	8000	-			
4	Đã trừ TK 10% để CCTL		36	36		
5	Tiết kiệm 10% để cải cách tiền lương		312		312	

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



Nguyễn Thanh Hoàng

An Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2017

GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Cường